TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN - TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phượng, ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 08/5/2024, đối với bị cáo:Nguyễn Lê N; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 27/10/1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 18B, xã EB, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 08/12;Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Tấn H và con bà: Lê Thị Th.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 31/HSST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N 02 năm tù, về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", theo khoản 1 Điều 116 Bộ luật hình sự. (*Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án và đã được xóa án tích*)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam từ ngày 29/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B; (có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Mai Thị H- sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/01/2024, Nguyễn Lê N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-976.67, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh-đen đi đến khu vực C thuộc xã H X, thành phố B M T, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông

(chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đeo khẩu trang, cao khoảng 1m60, thân hình gầy, mặc quần áo màu đen để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N đưa cho người đàn ông này số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), người đàn ông nói ma túy được cất giấu trong 01 (một) khẩu trang y tế, màu xám để dưới hàng rào, trồng bằng cây chè gần đó. Nam đến lấy khẩu trang, kiểm tra bên trong có ma túy rồi treo vào móc bên trái của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi đến huyện B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, cùng ngày 20/01/2024, N điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn H N II, xã E N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói nylon trong suốt, hình dạng không xác định, dài 03cm, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 0,3cm, được dán kín, bên trong có chứa ma túy và một xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 47AB-976.67.

Tại bản Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa bên trong 01(một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4553 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4149 gam.

Ngày 16/4/2024 Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-xxxx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh-đen cho chủ sở hữu bà Mai Thị H.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 26 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Nguyễn Lê N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Lê N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát luận tội: Sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại chiếc xe mô tô BKS: 47AB-xxxx hiệu Wave cho chủ sở hữu bà Mai Thị H.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,4149 gam ma túy, loại Methamphetamin(còn lại sau giám định) và 01(một) khẩu trang y tế màu xám.

Người có quyền lợi liên quan bà Mai Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 47AB-xxxx hiệu Wave, không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, thấy ân hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Lê N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 20/01/2024, sau khi mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ, Nguyễn Lê N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-xxxx mang theo gói ma túy về đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn H N II, xã E N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk định sử dụng thì bị Công an huyện Buôn Đôn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ. Số lượng ma túy theo giám định là 0,4553 gam loại Methaphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê N là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Lê N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh

hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Buôn Đôn nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa và răn đe những kẻ khác.

[4] Xét về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê N đã thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nhẹ. Cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 47AB- xxxx hiệu Wave bị cáo Nguyễn Lê N mượn của bà Mai Thị H, bà H không biết bị cáo mượn xe để mua và tàng trữ ma túy; vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu bà Mai Thị H.

Bà Mai Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô của mình, không có ý kiến gì nên không đề cập.

- Đối với 0,4149 gam ma túy, loại Methamphetamin (còn lại sau giám định) và 01 khẩu trang y tế màu xám cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Lê N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê N 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 47AB-xxxx hiệu Wave cho chủ sở hữu bà Mai Thị H.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,4149gam ma túy, loại Methamphetamin (còn lại sau giám định) và 01 khẩu trang y tế màu xám (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi Cục thi hành án dân sự huyện B).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ nơi cư trú.

+ *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Chi cục thi hành án;
dân sự huyện B;
- Lưu HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối